

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS - ST
Ngày: 18 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Ông Đặng Văn Ân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2025/TLST - HS ngày 22/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2025/QĐXXST - HS ngày 17/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T1; giới tính: Nam; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 394A/14 Hàm T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 394A/14 Hàm T, phường An Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Đàn nhạc; họ tên cha: Nguyễn Minh S; họ tên mẹ: Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024, bắt theo quyết định truy nã (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Khoa Đ, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 1170A Phạm Thế H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978 – mẹ bị hại (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: 1170A Phạm Thế H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người làm chứng:

1. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 103/51 Hồ Thị K, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 133/52 Hòa H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Bà Lê Ngọc T2, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 868/23/1 Võ Văn K, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Bà Lê Ngọc M, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 103/51 Hồ Thị K, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc M và Lê Ngọc T2 là nhân viên phục vụ của quán Điểm H tại địa chỉ C13/B3A thuộc ấp A, xã Bình H, huyện Bình C do ông Võ Thanh T làm chủ. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/11/2020, trong quá trình phục vụ, M và T2 xảy ra mâu thuẫn với 02 người khách nữ (không rõ lai lịch) nên M gọi điện thoại cho bạn trai là Nguyễn Khoa Đ đến quán để giải quyết. Lúc này, Đ đang ngồi cùng với người bạn tên H (không rõ lai lịch) nên rủ H đi cùng. Khi Đ và H đến trước quán thấy M, T2 và 02 người khách nữ vẫn đang xô xát với nhau nên Đ đi vào bên trong quán để can ngăn. Thấy vậy, Nguyễn Minh T1 là nhạc công của quán cho rằng Đ đến phá quán nên lấy con dao dài khoảng 20cm dùng để gọt trái cây ở bếp xông đến đâm vào vùng lưng của Đ 01 cái rồi cầm theo dao bỏ trốn. Hậu quả làm Đ bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 10/11/2020, bà Nguyễn Thị Thanh H là mẹ ruột Đ đến Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh trình báo sự việc, hồ sơ sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT.21 ngày 18/01/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Khoa Đ như sau:

“Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng lưng phải gây đứt da, gãy xương sườn 7, tràn khí tràn máu màng phổi, thủng phổi đã được điều trị đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 1,3x0,3cm.

+ Một sẹo dẫn lưu đường rạch giữa kích thước 2,5x(0,5-1)cm.

+ Hình ảnh cal xương trên phim chụp cắt lớp vi tính.

+ Tình trạng ổn định.

Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Kết luận khác: Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự”.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Minh T1 bỏ trốn, đến ngày 26/12/2024 T1 bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T1 phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận giám định thì vết thương vùng lưng phải của Nguyễn Khoa Đ gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng Nguyễn Minh T1 chỉ dùng dao đâm Đ 01 cái, ý thức của T1 không cố ý nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại nên hành vi của T1 không cấu thành tội “Giết người” quy định Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án: 01 con dao dùng gọt trái cây dài khoảng 20 centimet, cán dao dài 08 centimet, lưỡi kim loại dài 12 centimet, không thu giữ được (Bút lục 54).

Tại bản Cáo trạng số 186/CT – VKS - BC ngày 21 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10) đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Thanh H là mẹ của bị hại Nguyễn Khoa Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện, bị hại hiện đang chấp hành án nên đã ủy quyền cho bà, bà đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000 đồng từ bị cáo, đã làm đơn bãi nại cho bị cáo T1, bà cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T1 tại tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 118 – 123, 129 – 134); phù hợp với lời khai của bị hại ông Nguyễn Khoa Đ (BL: 81 – 90, 149 – 150, 152); phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Võ Thanh T, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Lê Ngọc T2, bà Lê Ngọc M (66 – 75) phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, kết quả giám định pháp y về thương tích, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/11/2020, bị cáo Nguyễn Minh T1 đã có hành vi dùng dao gọt trái cây dài khoảng 20cm là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng gây thương tích cho bị hại Nguyễn Khoa Đ với tỉ lệ thương tật là 13% tại quán Đầm H tại địa chỉ C13/B3A thuộc ấp A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT.21 ngày 18/01/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T1 đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người là tài sản vô giá được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết định khung: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 13% là mang tính chất côn

đồ. Theo kết luận giám định thì vết thương vùng lưng phải của bị hại Đ gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo chỉ dùng dao đâm bị hại 01 nhát, ý thức chủ quan của bị cáo không cố ý nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra giải quyết vụ án, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến tình tiết này của bị cáo mà có mức án tương xứng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao dùng gọt trái cây dài khoảng 20 centimet, cán dao dài 08 centimet, lưỡi kim loại dài 12 centimet bị cáo làm hung khí gây thương tích cho bị hại do không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về dân sự: Bị hại và người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

Về dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBS*φφεχαδ+